



**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : **Tiện cơ bản - MH1102137**

Giám thị 1: Đoàn Kiều Trang Ký tên: [Signature]

Mã lớp học phần: **MH110213701**

Số tín chỉ: **3**

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: **Đặng Thanh Linh - (02042)**

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040012	Ngô Gia Bảo	20/04/2001	Bảo	7	hảy	C22CK1	
2	2010040002	Nguyễn Minh Cường	31/01/2002	Cường	8	hảy	C22CK1	
3	2010040018	Lương Quốc Huy	30/09/2001	Huy	7	hảy	C22CK1	
4	2010040014	Lê Minh Kha	20/02/2002	Kha	6	hảy	C22CK1	
5	2010040016	Trà Anh Kiệt	21/01/2002	Kiệt	8	hảy	C22CK1	
6	2010040021	Huỳnh Văn Lạc	14/07/2001	Lạc	8	hảy	C22CK1	
7	2010040015	Trần Khánh Linh	12/04/2000	Linh	8	hảy	C22CK1	
8	2010040022	Nguyễn Thành Luân	19/12/2001	Luân	8	hảy	C22CK1	
9	2010040005	Nguyễn Trọng Nghĩa	14/01/2002	Nghĩa	7	hảy	C22CK1	
10	2010040020	Huỳnh Chí Nguyễn	30/01/2002	Nguyễn	8	hảy	C22CK1	
11	2010040011	Nguyễn Văn Nở	09/12/2000	Nở	7	hảy	C22CK1	
12	2010040029	Phạm Quỳnh	10/06/2001	Quỳnh	8	hảy	C22CK1	
13	2010040026	Nguyễn Minh Tâm	21/08/2002	Tâm	7	hảy	C22CK1	
14	2010040013	Trần Trung Tín	08/01/2002	Tín	8	hảy	C22CK1	
15	2010040001	Huỳnh Hữu Trí	26/05/2002	Trí	8	hảy	C22CK1	
16	2010040019	Phan Tấn Trường	08/05/2002	Trường	8	hảy	C22CK1	
17	2010040006	Nguyễn Thanh Tùng	19/02/2002	Tùng	8	hảy	C22CK1	
18	2010040024	Đặng Quang Vinh	07/12/2002	Vinh	8	hảy	C22CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 vắng thi: \_\_\_\_\_ . Số bài thi: 18 / \_\_\_\_\_ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: 100 , \_\_\_\_\_ %

Ngày 22 tháng 5 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

**ThS. Phạm Văn Dũng**

Ngày 29 tháng 08 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

**Đoàn Kiều Trang**



**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : **Tiện cơ bản - MH1102137**

Giám thị 1: Đan Việt Tuyền Ký tên: [Signature]

Mã lớp học phần: **MH110213701**

Số tín chỉ: **3**

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: **Đặng Thanh Linh - (02042)**

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040012	Ngô Gia Bảo	20/04/2001	<u>Bảo</u>	7	<u>bảy</u>	C22CK1	
2	2010040002	Nguyễn Minh Cường	31/01/2002	<u>Cường</u>	8	<u>tám</u>	C22CK1	
3	2010040018	Lương Quốc Huy	30/09/2001	<u>Huy</u>	7	<u>bảy</u>	C22CK1	
4	2010040014	Lê Minh Kha	20/02/2002	<u>Kha</u>	7	<u>bảy</u>	C22CK1	
5	2010040016	Trà Anh Kiệt	21/01/2002	<u>Kiệt</u>	8	<u>tám</u>	C22CK1	
6	2010040021	Huỳnh Văn Lạc	14/07/2001	<u>Lạc</u>	8	<u>tám</u>	C22CK1	
7	2010040015	Trần Khánh Linh	12/04/2000	<u>Linh</u>	8	<u>tám</u>	C22CK1	
8	2010040022	Nguyễn Thành Luân	19/12/2001	<u>Luân</u>	7	<u>bảy</u>	C22CK1	
9	2010040005	Nguyễn Trọng Nghĩa	14/01/2002	<u>Nghĩa</u>	7	<u>bảy</u>	C22CK1	
10	2010040020	Huỳnh Chí Nguyễn	30/01/2002	<u>Nguyễn</u>	8	<u>tám</u>	C22CK1	
11	2010040011	Nguyễn Văn Nở	09/12/2000	<u>Nở</u>	8	<u>tám</u>	C22CK1	
12	2010040029	Phạm Quỳnh	10/06/2001	<u>Quỳnh</u>	8	<u>tám</u>	C22CK1	
13	2010040026	Nguyễn Minh Tâm	21/08/2002	<u>Tâm</u>	7	<u>bảy</u>	C22CK1	
14	2010040013	Trần Trung Tín	08/01/2002	<u>Tín</u>	8	<u>tám</u>	C22CK1	
15	2010040001	Huỳnh Hữu Trí	26/05/2002	<u>Trí</u>	8	<u>tám</u>	C22CK1	
16	2010040019	Phan Tấn Trường	08/05/2002	<u>Trường</u>	8	<u>tám</u>	C22CK1	
17	2010040006	Nguyễn Thanh Tùng	19/02/2002	<u>Tùng</u>	7	<u>bảy</u>	C22CK1	
18	2010040024	Đặng Quang Vinh	07/12/2002	<u>Vinh</u>	8	<u>tám</u>	C22CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 vắng thi: 0 . Số bài thi: 18 / \_\_\_\_\_ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / \_\_\_\_\_

Tỷ lệ đạt: 100 , \_\_\_\_\_ %

Ngày: 21 tháng 05 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

**ThS. Phạm Văn Dũng**

Ngày: 29 tháng 05 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

**PHÒNG** **BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**  
**KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH**

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Tịch cơ bản - MH1102137

Giám thị 1: Đoàn Đức Tuy Ký tên: Đoàn Đức Tuy

Mã lớp học phần: MH110213701

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thanh Linh - (02042)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040031	Trần Văn Trường An	24/11/2001	<u>Trần Văn Trường</u>	8	8	C22CK2	
2	2010040038	Nguyễn Trần Quốc Bảo	26/05/2002	<u>Quốc Bảo</u>	8	8	C22CK2	
3	2010040030	Phan Hoài Bảo	03/12/2002	<u>Phan Hoài Bảo</u>	8	8	C22CK2	
4	2010040046	Phan Anh Hào	07/07/2002	<u>Phan Anh Hào</u>	8	8	C22CK2	
5	2010040036	Võ Trung Hậu	01/07/2001	<u>Võ Trung Hậu</u>	8	8	C22CK2	
6	2010040049	Đỗ Nguyễn Thanh Hoàng	03/07/2002	<u>Đỗ Nguyễn Thanh Hoàng</u>	8	8	C22CK2	
7	2010010076	Võ Khắc Huy	25/04/2002	<u>Võ Khắc Huy</u>	7	7	C22CK2	
8	2010040040	Nguyễn Vũ Khoa	06/09/2002	<u>Nguyễn Vũ Khoa</u>	8	8	C22CK2	
9	2010040025	Tổng Duy Khương	07/01/2001	<u>Tổng Duy Khương</u>	7	7	C22CK2	
10	2010040042	Đoàn Khánh Linh	14/10/2002	<u>Đoàn Khánh Linh</u>	7	7	C22CK2	
11	2010040044	Nguyễn Tấn Lộc	09/05/2002	<u>Nguyễn Tấn Lộc</u>	7	7	C22CK2	
12	2010040047	Nguyễn Thành Lợi	04/07/2002	<u>Nguyễn Thành Lợi</u>	7	7	C22CK2	
13	2010040050	Trương Phước Lợi	04/07/2002	<u>Trương Phước Lợi</u>	7	7	C22CK2	
14	2010040045	Nguyễn Thanh Nhân	08/10/2002	<u>Nguyễn Thanh Nhân</u>	8	8	C22CK2	
15	2010040034	Huỳnh Tấn Thành	21/09/2002	<u>Huỳnh Tấn Thành</u>	8	8	C22CK2	
16	2010040041	Nguyễn Ngọc Thạch	21/07/2002	<u>Nguyễn Ngọc Thạch</u>	8	8	C22CK2	
17	2010040039	Nguyễn Văn Thiện	23/06/2002	<u>Nguyễn Văn Thiện</u>	7	7	C22CK2	
18	2010040027	Nguyễn Hữu Thịnh	07/01/2002	<u>Nguyễn Hữu Thịnh</u>	8	8	C22CK2	
19	2010040028	Nguyễn Minh Tiên	29/10/2002	<u>Nguyễn Minh Tiên</u>	7	7	C22CK2	
20	2010040037	Trần Văn Tinh	15/04/2001	<u>Trần Văn Tinh</u>	7	7	C22CK2	
21	2010040043	Nguyễn Minh Triết	25/10/2002	<u>Nguyễn Minh Triết</u>	8	8	C22CK2	
22	2010040048	Đào Hải Trường	18/09/2002	<u>Đào Hải Trường</u>	7	7	C22CK2	
23	2010040035	Nguyễn Thanh Tùng	29/07/2002	<u>Nguyễn Thanh Tùng</u>	7	7	C22CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 22 vắng thi: 1 . Số bài thi: 22 / \_\_\_\_\_Số sinh viên đạt/không đạt: 22 / \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %Ngày 18 tháng 4 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 04 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)



**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : **Tiện cơ bản - MH1102137**

Giám thị 1: Đoàn Duy Tuyền Ký tên: [Signature]

Mã lớp học phần: **MH110213701**

Số tín chỉ: **3**

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: **Đặng Thanh Linh - (02042)**

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040031	Trần Văn Trường An	24/11/2001	<u>[Signature]</u>	7	bảy	C22CK2	
2	2010040038	Nguyễn Trần Quốc Bảo	26/05/2002	<u>[Signature]</u>	8	tám	C22CK2	
3	2010040030	Phan Hoài Bảo	03/12/2002	<u>[Signature]</u>	8	tám	C22CK2	
4	2010040046	Phan Anh Hào	07/07/2002	<u>[Signature]</u>	8	tám	C22CK2	
5	2010040036	Võ Trung Hậu	01/07/2001	<u>[Signature]</u>	8	tám	C22CK2	
6	2010040049	Đỗ Nguyễn Thanh Hoàng	03/07/2002	<u>[Signature]</u>	7	bảy	C22CK2	
7	2010010076	Võ Khắc Huy	25/04/2002	<u>[Signature]</u>	7	bảy	C22CK2	
8	2010040040	Nguyễn Vũ Khoa	06/09/2002	<u>[Signature]</u>	8	tám	C22CK2	
9	2010040025	Tổng Duy Khương	07/01/2001				C22CK2	
10	2010040042	Đoàn Khánh Linh	14/10/2002	<u>[Signature]</u>	7	bảy	C22CK2	
11	2010040044	Nguyễn Tấn Lộc	09/05/2002	<u>[Signature]</u>	7	bảy	C22CK2	
12	2010040047	Nguyễn Thành Lợi	04/07/2002	<u>[Signature]</u>	7	bảy	C22CK2	
13	2010040050	Trương Phước Lợi	04/07/2002	<u>[Signature]</u>	7	bảy	C22CK2	
14	2010040045	Nguyễn Thanh Nhân	08/10/2002	<u>[Signature]</u>	8	tám	C22CK2	
15	2010040034	Huỳnh Tấn Thành	21/09/2002	<u>[Signature]</u>	8	tám	C22CK2	
16	2010040041	Nguyễn Ngọc Thạch	21/07/2002	<u>[Signature]</u>	8	tám	C22CK2	
17	2010040039	Nguyễn Văn Thiện	23/06/2002	<u>[Signature]</u>	8	tám	C22CK2	
18	2010040027	Nguyễn Hữu Thịnh	07/01/2002	<u>[Signature]</u>	8	tám	C22CK2	
19	2010040028	Nguyễn Minh Tiến	29/10/2002	<u>[Signature]</u>	7	bảy	C22CK2	
20	2010040037	Trần Văn Tinh	15/04/2001	<u>[Signature]</u>	8	tám	C22CK2	
21	2010040043	Nguyễn Minh Triết	25/10/2002	<u>[Signature]</u>	8	tám	C22CK2	
22	2010040048	Đào Hải Trường	18/09/2002	<u>[Signature]</u>	7	bảy	C22CK2	
23	2010040035	Nguyễn Thanh Tùng	29/07/2002	<u>[Signature]</u>	8	tám	C22CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 22 vắng thi: 1 . Số bài thi: 22 / \_\_\_\_\_.

Số sinh viên đạt/không đạt: 22 / 1 Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %

Ngày: 18 tháng 09 năm 2022  
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN  
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 18 tháng 09 năm 2022  
GIÁO VIÊN CHẤM THI  
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
**ThS. Phạm Văn Dũng**

[Signature]  
Đoàn Duy Tuyền

## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Tiện cơ bản - MH1102137

Giám thị 1: Đoàn Anh Túy Ký tên: [Signature]

Mã lớp học phần: MH110213701

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thanh Linh - (02042)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040032	Lý Văn Hùng	22/07/2002	<u>Hùng</u>	7	bảy	C22CK2	
2	2010040033	Nguyễn Đức Lợi	06/08/2002	<u>Lợi</u>	7	bảy	C22CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 . Số bài thi: 2 / \_\_\_\_\_.Số sinh viên đạt/không đạt: 2 / \_\_\_\_\_Tỷ lệ đạt: 100, \_\_\_\_\_ %Ngày 18 tháng 04 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

[Signature]**ThS. Phạm Văn Dũng**Ngày 18 tháng 04 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

[Signature]Đoàn Anh Túy



## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Tiện cơ bản - MH1102137

Mã lớp học phần: MH110213701

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thanh Linh - (02042)

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 1: Đoàn Đức Tuyền Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040032	Lý Văn Hùng	22/07/2002	<u>Hùng</u>	7	<u> bảy</u>	C22CK2	
2	2010040033	Nguyễn Đức Lợi	06/08/2002	<u>Đức</u>	7	<u> bảy</u>	C22CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 . Số bài thi: 2 / 1 .Số sinh viên đạt/không đạt: 2 / 1 .Tỷ lệ đạt: 100 ,     %Ngày: 18 tháng 4 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 18 tháng 4 năm 2022

GIÁO VIÊN CHÁM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

Đoàn Đức Tuyền



## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Tiện cơ bản - MH1102137

Giám thị 1: Cao Thế Vinh Ký tên:

Mã lớp học phần: MH110213701

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thanh Linh - (02042)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040073	Phan Thanh Tuấn Anh	25/11/2002		7.0	Bảy	C22CK3	
2	2010040060	Phạm Thanh Bình	09/03/2001		8.5	Tám rưỡi	C22CK3	
3	2010040057	Đặng Nguyễn Việt Chương	26/06/2002	/	/	/	C22CK3	
4	2010040072	Nguyễn Ngọc Thanh Duy	13/06/2002		8.0	Tám	C22CK3	
5	2010040068	Nguyễn Tấn Đạt	01/09/2002	/	/	/	C22CK3	
6	2010040054	Nguyễn Thanh Dương	24/08/2002		5.5	Năm rưỡi	C22CK3	
7	2010040074	Lê Tuấn Khanh	02/08/2002		7.0	Bảy	C22CK3	
8	2010040075	Trần Thanh Liêm	06/12/2002	/	/	/	C22CK3	
9	2010040053	Lê Duy Linh	09/04/2002		6.5	Sáu rưỡi	C22CK3	
10	2010040079	Trần Nhật Long	11/05/2002		VT	VT	C22CK3	
11	2010040064	Nguyễn Quang Tấn Lợi	09/05/2002		6.5	Sáu rưỡi	C22CK3	
12	2010040051	Huỳnh Quốc Mạnh	02/12/2002		8.0	Tám	C22CK3	
13	2010040077	Du Phi Minh	27/10/2002		7.0	Bảy	C22CK3	
14	2010040066	Nguyễn Hoài Nam	11/11/2002	/	/	/	C22CK3	
15	2010040062	Lê Trần Tấn Phát	25/09/2000		6.5	Sáu rưỡi	C22CK3	
16	2010040067	Tạ Thanh Sang	29/08/2002		6.5	Sáu rưỡi	C22CK3	
17	2010040069	Lưu Chí Tài	24/04/2002		7.5	Bảy rưỡi	C22CK3	
18	2010040056	Trần Tấn Thành	23/12/2002		6.0	Sáu	C22CK3	
19	2010040071	Phạm Hoàng Thái	11/12/2002		8.0	Tám	C22CK3	
20	2010040052	Phạm Minh Toàn	02/08/2002		8.0	Tám	C22CK3	
21	2010040055	Ksor Quang Trung	07/01/2002		6.0	Sáu	C22CK3	
22	2010100106	Trần Minh Trung	12/08/2002		6.5	Sáu rưỡi	C22CK3	
23	2010040076	Nguyễn Tuấn Vũ	26/02/2002		7.5	Bảy rưỡi	C22CK3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 5 . Số bài thi: 18 / 18 .Số sinh viên đạt/không đạt: 18/5Tỷ lệ đạt: 78,23 %Ngày 31 tháng 5 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 30 tháng 5 năm 2022


GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

Cao Thế Vinh

**PHÒNG**  
**KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH**  
**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**  
Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Tiện cơ bản - MH1102137

Giám thị 1: Cao Thế Anh Ký tên: 

Mã lớp học phần: MH110213701

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thanh Linh - (02042)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040073	Phan Thanh Tuấn Anh	25/11/2002	Anh	7.5	Bây nữa	C22CK3	
2	2010040060	Phạm Thanh Bình	09/03/2001	Bao	7.0	Bây	C22CK3	
3	2010040057	Đặng Nguyễn Việt Chương	26/06/2002		-	-	C22CK3	
4	2010040072	Nguyễn Ngọc Thanh Duy	13/06/2002		6.5	Sai nữa	C22CK3	
5	2010040068	Nguyễn Tấn Đạt	01/09/2002		-	-	C22CK3	
6	2010040054	Nguyễn Thanh Dương	24/08/2002	Duong	7.0	Bây	C22CK3	
7	2010040074	Lê Tuấn Khanh	02/08/2002	Khanh	7.0	Bây	C22CK3	
8	2010040075	Trần Thanh Liêm	06/12/2002		-	-	C22CK3	
9	2010040053	Lê Duy Linh	09/04/2002		6.5	Sai nữa	C22CK3	
10	2010040079	Trần Nhật Long	11/05/2002		NT	-	C22CK3	
11	2010040064	Nguyễn Quang Tấn Lợi	09/05/2002	Loi	7.0	Bây	C22CK3	
12	2010040051	Huỳnh Quốc Mạnh	02/12/2002		8.5	Tám nữa	C22CK3	
13	2010040077	Du Phi Minh	27/10/2002		7.0	Bây	C22CK3	
14	2010040066	Nguyễn Hoài Nam	11/11/2002		-	-	C22CK3	
15	2010040062	Lê Trần Tấn Phát	25/09/2000		8.0	Tám	C22CK3	
16	2010040067	Tạ Thanh Sang	29/08/2002		5.5	Năm nữa	C22CK3	
17	2010040069	Lưu Chí Tài	24/04/2002		6.0	Sáu	C22CK3	
18	2010040056	Trần Tấn Thành	23/12/2002		7.0	Bây	C22CK3	
19	2010040071	Phạm Hoàng Thái	11/12/2002		7.5	Bây nữa	C22CK3	
20	2010040052	Phạm Minh Toàn	02/08/2002		7.5	Bây nữa	C22CK3	
21	2010040055	Ksor Quang Trung	07/01/2002		6.5	Sai nữa	C22CK3	
22	2010100106	Trần Minh Trung	12/08/2002		6.5	Sai nữa	C22CK3	
23	2010040076	Nguyễn Tuấn Vũ	26/02/2002		9.0	Chín	C22CK3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 5 . Số bài thi: 18 / 18 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / 5

Tỷ lệ đạt: 78.23%

Ngày: 30 tháng 3 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

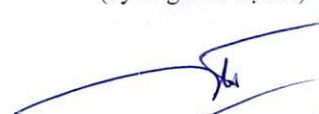
(ký &amp; ghi rõ họ tên)

  
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 30 tháng 3 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

  
Cao Thế Anh

**PHÒNG** **BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ**  
**KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH**

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : **Tiện cơ bản - MH1102137**

Mã lớp học phần: **MH110213701**

Số tín chỉ: **3**

Giảng viên giảng dạy: **Đặng Thanh Linh - (02042)**

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 1: Đào Việt Trung Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Phạm Văn Dũng Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040012	Ngô Gia Bảo	20/04/2001	<u>[Signature]</u>		7	<u>7</u>	C22CK1	
2	2010040002	Nguyễn Minh Cường	31/01/2002	<u>[Signature]</u>		7.5	<u>7.5</u>	C22CK1	
3	2010040018	Lương Quốc Huy	30/09/2001	<u>[Signature]</u>		7	<u>7</u>	C22CK1	
4	2010040014	Lê Minh Kha	20/02/2002	<u>[Signature]</u>		7	<u>7</u>	C22CK1	
5	2010040016	Trà Anh Kiệt	21/01/2002	<u>[Signature]</u>		7	<u>7</u>	C22CK1	
6	2010040021	Huỳnh Văn Lạc	14/07/2001	<u>[Signature]</u>		7.5	<u>7.5</u>	C22CK1	
7	2010040015	Trần Khánh Linh	12/04/2000	<u>[Signature]</u>		8	<u>8</u>	C22CK1	
8	2010040022	Nguyễn Thành Luân	19/12/2001	<u>[Signature]</u>		8	<u>8</u>	C22CK1	
9	2010040005	Nguyễn Trọng Nghĩa	14/01/2002	<u>[Signature]</u>		7	<u>7</u>	C22CK1	
10	2010040020	Huỳnh Chí Nguyễn	30/01/2002	<u>[Signature]</u>		7	<u>7</u>	C22CK1	
11	2010040011	Nguyễn Văn Nở	09/12/2000	<u>[Signature]</u>		7	<u>7</u>	C22CK1	
12	2010040029	Phạm Quỳnh	10/06/2001	<u>[Signature]</u>		8	<u>8</u>	C22CK1	
13	2010040026	Nguyễn Minh Tâm	21/08/2002	<u>[Signature]</u>		6.5	<u>6.5</u>	C22CK1	
14	2010040013	Trần Trung Tín	08/01/2002	<u>[Signature]</u>		7	<u>7</u>	C22CK1	
15	2010040001	Huỳnh Hữu Trí	26/05/2002	<u>[Signature]</u>		7	<u>7</u>	C22CK1	
16	2010040019	Phan Tấn Trường	08/05/2002	<u>[Signature]</u>		8	<u>8</u>	C22CK1	
17	2010040006	Nguyễn Thanh Tùng	19/02/2002	<u>[Signature]</u>		7	<u>7</u>	C22CK1	
18	2010040024	Đặng Quang Vinh	07/12/2002	<u>[Signature]</u>		8	<u>8</u>	C22CK1	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 18 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 18 / 1 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / 1 .

Tỷ lệ đạt: 100 . %

Ngày 21 tháng 03 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

**ThS. Phạm Văn Dũng**

Ngày 21 tháng 03 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đào Việt Trung



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Tiện cơ bản - MH1102137

Mã lớp học phần: MH110213701

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thanh Linh

Ngày thi: 27/04/2022

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: TBS1

Giám thị 1: Đoàn Việt Tây Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Phạm Văn Dũng Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	An	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040031	Trần Văn Trường	An	24/11/2001	[Signature]		8	Tám	C22CK2	
2	2010040038	Nguyễn Trần Quốc	Bảo	26/05/2002	[Signature]		7	Bảy	C22CK2	
3	2010040030	Phan Hoài	Bảo	03/12/2002	[Signature]		7	Bảy	C22CK2	
4	2010040046	Phan Anh	Hào	07/07/2002	[Signature]		8	Tám	C22CK2	
5	2010040036	Võ Trung	Hậu	01/07/2001	[Signature]		8	Tám	C22CK2	
6	2010040049	Đỗ Nguyễn Thanh	Hoàng	03/07/2002	[Signature]		7,5	Bảy phẩy Năm	C22CK2	
7	2010010076	Võ Khắc	Huy	25/04/2002	[Signature]		7,5	Bảy phẩy Năm	C22CK2	
8	2010040032	Lý Văn	Hùng	22/07/2002	[Signature]		7,5	Bảy phẩy Năm	C22CK2	
9	2010040040	Nguyễn Vũ	Khoa	06/09/2002	[Signature]		8	Tám	C22CK2	
10	2010040042	Đoàn Khánh	Linh	14/10/2002	[Signature]		8,5	Tám phẩy Năm	C22CK2	
11	2010040044	Nguyễn Tấn	Lộc	09/05/2002	[Signature]		7	Bảy	C22CK2	
12	2010040033	Nguyễn Đức	Lợi	06/08/2002	[Signature]		7,5	Bảy phẩy Năm	C22CK2	
13	2010040047	Nguyễn Thành	Lợi	04/07/2002	[Signature]		7	Bảy	C22CK2	
14	2010040050	Trương Phước	Lợi	04/07/2002	[Signature]		8	Tám	C22CK2	
15	2010040045	Nguyễn Thanh	Nhân	08/10/2002	[Signature]		7	Bảy	C22CK2	
16	2010040034	Huỳnh Tấn	Thành	21/09/2002	[Signature]		7,5	Bảy phẩy Năm	C22CK2	
17	2010040041	Nguyễn Ngọc	Thạch	21/07/2002	[Signature]		7,5	Bảy phẩy Năm	C22CK2	
18	2010040039	Nguyễn Văn	Thiện	23/06/2002	[Signature]		8	Tám	C22CK2	
19	2010040027	Nguyễn Hữu	Thịnh	07/01/2002	[Signature]		7,5	Bảy phẩy Năm	C22CK2	
20	2010040028	Nguyễn Minh	Tiến	29/10/2002	[Signature]		8	Tám	C22CK2	
21	2010040037	Trần Văn	Tinh	15/04/2001	[Signature]		8	Tám	C22CK2	
22	2010040043	Nguyễn Minh	Triết	25/10/2002	[Signature]		7,5	Bảy phẩy Năm	C22CK2	
23	2010040048	Đào Hải	Trường	18/09/2002	[Signature]		7	Bảy	C22CK2	
24	2010040006	Nguyễn Thanh	Tùng	19/02/2002	[Signature]		8	Tám	C22CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 24 / 1 .

Số sinh viên đạt: 24 Tỷ lệ đạt: 100%

Ngày 28 tháng 4 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

**ThS. Phạm Văn Dũng**

Ngày 28 tháng 04 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đoàn Việt Tây



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Tiện cơ bản - MH1102137

Mã lớp học phần: MH110213701

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thanh Linh

Ngày thi: 27/04/2022

Giờ thi: 09h30

Phòng thi:

Giám thị 1: Cao Thế Vinh Ký tên:

Giám thị 2: Phạm Văn Dũng Ký tên:

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040073	Phan Thanh Tuấn Anh	25/11/2002			6,5	Sáu rưỡi	C22CK3	
2	2010040060	Phạm Thanh Bình	09/03/2001			7,5	Bảy rưỡi	C22CK3	
3	2010040072	Nguyễn Ngọc Thanh Duy	13/06/2002			7,5	Bảy rưỡi	C22CK3	
4	2010040054	Nguyễn Thanh Dương	24/08/2002			6,0	Sáu	C22CK3	
5	2010040074	Lê Tuấn Khanh	02/08/2002			6,5	Sáu rưỡi	C22CK3	
6	2010040053	Lê Duy Linh	09/04/2002			6,0	Sáu	C22CK3	
7	2010040064	Nguyễn Quang Tấn Lợi	09/05/2002			6,0	Sáu	C22CK3	
8	2010040051	Huỳnh Quốc Mạnh	02/12/2002			8,0	Tám	C22CK3	
9	2010040077	Du Phi Minh	27/10/2002			7,0	Bảy	C22CK3	
10	2010040062	Lê Trần Tấn Phát	25/09/2000			8,0	Tám	C22CK3	
11	2010040067	Tạ Thanh Sang	29/08/2002			6,5	Sáu rưỡi	C22CK3	
12	2010040069	Lưu Chí Tài	24/04/2002			6,0	Sáu	C22CK3	
13	2010040056	Trần Tấn Thành	23/12/2002			6,0	Sáu	C22CK3	
14	2010040071	Phạm Hoàng Thái	11/12/2002			7,0	Bảy	C22CK3	
15	2010040052	Phạm Minh Toàn	02/08/2002			8,5	Tám rưỡi	C22CK3	
16	2010040055	Ksor Quang Trung	07/01/2002			7,0	Bảy	C22CK3	
17	2010100106	Trần Minh Trung	12/08/2002			8,5	Tám rưỡi	C22CK3	
18	2010040076	Nguyễn Tuấn Vũ	26/02/2002			7,5	Bảy rưỡi	C22CK3	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 18 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 18 / 18

Số sinh viên đạt: 18 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 30 tháng 3 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

**ThS. Phạm Văn Dũng**

Ngày: 30 tháng 3 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

**Cao Thế Vinh**